

Số: 18 /GP-UBND

Trà Vinh, ngày 30 tháng 7 năm 2024

GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản; Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Trà Vinh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 2410/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) mỏ cát trên sông Hậu thuộc xã Hàm Tân và xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Quyết định số 1876/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát san lấp trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ cát san lấp trên sông Hậu thuộc xã Hàm Tân và xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh” (Trữ lượng tính đến tháng 9 năm 2023);

Căn cứ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác khoáng sản cát san lấp trên lòng sông Hậu thuộc xã Hàm Tân và xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh”;

Xét đơn và hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác khoáng sản ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Tuyết;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 301/TTr-STNMT ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mỏ cát san lấp trên lòng sông Hậu thuộc xã Hàm Tân và xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh cho Doanh nghiệp Tư nhân Ngọc Tuyết.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Tuyết, địa chỉ số 85 Hùng Vương, khóm 2, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (cát san lấp) bằng phương pháp lộ thiên tại mỏ cát trên lòng sông Hậu thuộc xã Hàm Tân và xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

- Diện tích khu vực khai thác: 56,4 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 4 có tọa độ xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.

- Mức sâu khai thác thấp nhất: Từ - 9 m đến - 12 m.

- Trữ lượng mỏ cát được phê duyệt: 518.988 m³.

- Trữ lượng cấp phép khai thác: 518.988 m³.

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên (khoáng sản ngập nước).

- Công suất khai thác:

+ Năm thứ nhất, năm thứ hai: 173.000 m³/năm;

+ Năm thứ ba: 172.988 m³/năm.

- Thời hạn khai thác: 03 năm kể từ ngày ký giấy phép.

Điều 2. Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Tuyết có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Xác định ranh giới khu vực khai thác, cắm mốc, thả phao các điểm khép góc khu vực khai thác khoáng sản; tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản cát san lấp theo đúng tọa độ, diện tích, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác; phải thực hiện thủ tục thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất trong khai thác khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật;

4. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Khai thác khoáng sản cát san lấp trên lòng sông Hậu thuộc xã Hàm Tân và xã Định An, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh” đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân

tỉnh phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thực hiện việc ký quỹ phục hồi môi trường theo quy định;

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ; phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật;

8. Đăng ký ngày bắt đầu khai thác; thời gian hoạt động khai thác với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

9. Đăng ký phương tiện khai thác (số lượng sà lan, xáng cạp và số hiệu của các phương tiện) theo quy định; lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và lưu trữ dữ liệu, thông tin về vị trí, hành trình di chuyển của phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác, vận chuyển khoáng sản cát san lấp;

10. Ký hợp đồng vận chuyển với các chủ phương tiện đủ điều kiện vận chuyển theo quy định của pháp luật trong trường hợp Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Tuyết không trực tiếp vận chuyển khoáng sản cát san lấp sau khai thác;

11. Lắp đặt bảng thông báo tại bờ sông thuộc phạm vi khu vực khai thác để công khai thông tin Giấy phép khai thác, dự án khai thác cát san lấp với các nội dung: tọa độ, diện tích và sơ đồ phạm vi khu vực khai thác; thời gian khai thác; tên, phương tiện, thiết bị sử dụng để khai thác khoáng sản cát san lấp;

12. Thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm về phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật;

13. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác khoáng sản theo Giấy phép này, Doanh nghiệp tư nhân Ngọc Tuyết phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh hồ sơ thiết kế mỏ được cấp có

thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS VN;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- DNTN Ngọc Tuyết;
- Các Sở: TN&MT, GTVT, CT, XD;
- Cục Thuế tỉnh;
- LĐVP;
- Lưu: VT, PNN *Phong*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ph
Nguyễn Trung Hoàng



RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC
 (Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 18/GP-UBND
 ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trực $105^{\circ}30'$ múi chiều 3°)	
	X(m)	Y(m)
1	1064990	580346
2	1065185	580502
3	1063775	582262
4	1063580	582106
Diện tích: 56,4 ha		